

Số: /KH-THCSQT

Quán Toan, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG Năm học 2024 - 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024- 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2024 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024- 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 2774/SGDĐT-GDTrH, ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Sở GD&ĐT thành phố Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Thực hiện Công văn số 439/GDĐT, ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Phòng GD&ĐT quận về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Trường THCS Quán Toan xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024- 2025 như sau:

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Trường THCS Quán Toan nằm trên đường quốc lộ số 5- nơi có vị trí địa lý tự nhiên quan trọng về an ninh - quốc phòng, phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp giáp các xã An Hồng, An Hưng, Nam Sơn, Bắc Sơn, Tân Tiến của huyện An Dương.

- Công tác giáo dục tiếp tục được cấp ủy, chính quyền và các tổ chức chính trị xã hội của phường quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và phối kết hợp chặt chẽ, tạo điều kiện cho sự nghiệp giáo dục của địa phương ngày càng phát triển.

- Cơ sở vật chất của nhà trường đã được đầu tư bổ sung ngày càng khang trang, hiện đại, đáp ứng yêu cầu của trường chuẩn quốc gia mức độ 2, trở thành địa chỉ tin cậy của phụ huynh và học sinh.

- Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông làm biến đổi suy nghĩ của phần lớn cha mẹ học sinh, nhận thức về việc học tập của nhân dân ngày càng được nâng lên, tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục.

1.2. Thách thức

- Trường có địa điểm gần đường quốc lộ dễ dẫn tới mất an toàn giao thông và tệ nạn xã hội.

- Phụ huynh học sinh phần lớn lao động tự do, nhiều phụ huynh trẻ làm trong các khu công nghiệp phải tăng ca, dẫn tới có ít thời gian quản lý, chăm lo cho con.

- Đội ngũ giáo viên được đào tạo, giảng dạy theo hướng “Trang bị kiến thức cho học sinh” nay chuyển sang dạy học theo định hướng “Phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh”; nên một số giáo viên gặp khó khăn trong đổi mới phương pháp dạy học. Sự đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập dẫn đến chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới để nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng nhu cầu của phụ huynh và xã hội.

- Các trường THCS trong quận và thành phố không ngừng phát triển và lớn mạnh đòi hỏi nhà trường liên tục thi đua và không ngừng phấn đấu.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

- Đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên của trường đoàn kết, có tinh thần cầu tiến, tâm huyết với nghề. Trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn chiếm 98%, nhiều thầy cô có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng.

- Đã có những bài học, kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy từ những năm học trước cùng với các thành tích của trường đạt được trong năm học qua tạo tiền đề và niềm phấn khởi để thầy và trò tự tin phấn đấu trong thực hiện nhiệm vụ năm học 2024- 2025.

- Trường tiếp tục nhận được sự quan tâm của cấp ủy đảng chính quyền địa phương, sự ủng hộ, cộng tác của cha mẹ học sinh trong thực hiện nhiệm vụ. Vị thế của trường được nâng cao trong phong trào giáo dục của quận tạo điều kiện thuận lợi cho trường tiếp tục phát triển.

- Trường đứng trong top đầu của quận về công tác HSG, đứng thứ 2 về tỉ lệ HS đỗ vào 10 THPT công lập.

- Nhiều năm học liên tục nhà trường đạt tập thể lao động tiên tiến, 02 lần được nhận bằng khen của UBND thành phố.

- Trường đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng mức độ 3.

2.2. Điểm yếu

- Giáo viên đứng lớp trong năm học còn thiếu: Thiếu 2 GV theo định biên môn TD, Lịch sử-Địa lý; Thiếu 2 nhân viên trong đó: 1 nhân viên văn thư- thủ quỹ, 1 nhân viên thiết bị,

- Kinh phí hoạt động của trường tiếp tục gặp khó khăn: Nguồn ngân sách nhà nước cấp còn hạn chế chỉ đủ đáp ứng cho các nhu cầu tối thiểu, bên cạnh đó còn phải tiếp tục tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên, học phí cấp bù lương 100%, không có nguồn chi cho hoạt động chuyên môn.

- Quy mô số lớp, số học sinh của trường tăng nhanh trong thời gian gần đây, sĩ số học sinh trên lớp khá cao (bình quân 45,0 HS/lớp).

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Quy mô lớp, số học sinh toàn trường năm học 2024-2025

Tổng số HS trường 1064 học sinh/24 lớp, tăng 11 học sinh, trong đó

- Khối 6: 252 hs/ 6 lớp (giảm 60 học sinh)

- Khối 7: 316 hs/ 7 lớp (tăng 34 học sinh)

- Khối 8: 282 hs/ 6 lớp (tăng 64 học sinh)

- Khối 9: 214 hs/ 5 lớp (giảm 27 học sinh)

Có 08 học sinh khuyết tật hòa nhập ở các lớp K6:1; K7:3; K8: 3; K9:1

3.2. Bố trí phòng học, phòng bộ môn và các phòng chức năng

- Nhà trường có đủ 24 phòng học cho 24 lớp học 1 buổi/ngày của năm học

- Có đủ các phòng bộ môn, phòng hỗ trợ học tập, phòng phụ trợ: Lý, Hóa, Sinh, Công nghệ, Ngoại ngữ, Tin học; phòng Âm nhạc, Mỹ thuật, Phòng Văn hóa Hàn, Phòng Stem, Rô-bốt, Thư viện, Thiết bị, Tư vấn học đường, Truyền thống, Đoàn đội, Công đoàn, Hội trường, Phòng giáo viên, Y tế, KHXH, KHTN, Nhà xe GV, HS...

- Các phòng bộ môn, phòng chức năng bố trí gọn, khoa học trong cùng một khu phòng học, dễ quản lý và theo dõi.

3.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018); Thực hiện dạy học môn tự chọn Tiếng Hàn là ngoại ngữ 2 ở một số lớp: 6A1,2,3; 7A1,2,3; 8A1,2. Tổ chức dạy học 9 buổi/tuần (06 buổi sáng, 03 buổi chiều với lớp không học môn tự chọn); Tổ chức dạy học 10 buổi/tuần (06 buổi sáng, 04 buổi chiều với lớp học môn tự chọn ngoại ngữ 2 là Tiếng Hàn). Buổi sáng học chính khóa, buổi chiều tổ chức dạy bồi dưỡng: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, KHTN và môn tự chọn ngoại ngữ 2. Kiểm tra, đánh giá theo Thông tư 22/2021.

3.3.4. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- Thực hiện đúng, đủ các tiết học thực hành, trải nghiệm ở các môn học, các khối lớp theo chương trình giáo dục đã xây dựng.

3.4.5. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh khối 6,7,8,9:

- Theo các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng được môi trường giáo dục có nề nếp, kỷ cương, có uy tín về chất lượng giáo dục để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

- Là ngôi trường đẹp, thân thiện, học sinh được phát triển toàn diện.

- Nhà trường trở thành một trung tâm thể thao của địa phương, phát hiện và bồi dưỡng đội ngũ học sinh giỏi, làm nòng cốt về chất lượng mũi nhọn cho các trường THPT và tạo điều kiện cho học sinh thi vào các trường chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học.

- Trường duy trì trường đạt kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục cấp độ 3. Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện hiệu quả về đổi mới giáo dục, dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học, 100% học sinh được đánh giá mức đạt trở lên về phẩm chất và năng lực, vận dụng tốt các kiến thức đã học vào thực tế.

- Về năng lực

TS HS	Tự chủ và tự học		Giao tiếp và hợp tác		Giải quyết vấn đề và sáng tạo		Năng lực đặc thù													
							Ngôn ngữ		Toán học		Khoa học		Công nghệ		Tin học		Thẩm mỹ		Thể chất	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
1064	744	105	757	111	769	98	744	111	717	131	717	131	782	92	782	92	717	117	744	105
Tỉ lệ	69.9	9.9	71.1	10.4	72.3	9.2	69.9	10.4	67.4	12.3	67.4	12.3	73.5	8.6	73.5	8.6	67.4	11	69.9	9.9

- Về phẩm chất

Tổng số học sinh	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
1064	1064	0	1064	0	782	21	782	0	782	46
Tỉ lệ	100	0	100	0	73.5	2.0	73.5	0	73.5	4.3

+ Đối với các lớp 9:

- Đảm bảo 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp, không có học sinh bỏ học giữa chừng.
- 100% học sinh hoàn thành chương trình giáo dục cấp THCS;
- Tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT đạt 85%, học nghề đạt 15%.
- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: huy động từ 90% trở lên học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.
- Tổ chức được 4 HĐGDKNS/năm học, đảm bảo 100% học sinh cần được hỗ trợ được nhà trường đáp ứng.
- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của học sinh.
- Bồi dưỡng, phát triển học sinh năng khiếu, tổ chức các câu lạc bộ để phát huy năng lực của học sinh.
- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực.

2.1. Phát triển đội ngũ, quy mô trường lớp

2.1.1. Phát triển đội ngũ

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao kiến thức trình độ chuyên môn, đổi mới sinh hoạt chuyên môn tổ (nhóm), tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học nâng chuẩn và bồi dưỡng chuyên môn để đáp ứng giảng dạy môn KHTN, Lịch sử và Địa lý.
- Tạo không khí làm việc thân thiện, dân chủ; phát huy năng lực, sở trường, khả năng sáng tạo của giáo viên, thực hiện tốt văn hóa công sở.
- Tạo điều kiện cho CB, GV, NV học nâng chuẩn: 03 học nâng chuẩn, 01 bồi dưỡng đạt chuẩn.

- Tham mưu, đề xuất tuyển dụng đủ theo định biên.

2.1.2. Quy mô trường lớp

Tổng số HS trường 1064 học sinh/24 lớp, tăng 11 học sinh, trong đó

- Khối 6: 252 hs/ 6 lớp (giảm 60 học sinh)
- Khối 7: 316 hs/ 7 lớp (tăng 34 học sinh)
- Khối 8: 282 hs/ 6 lớp (tăng 64 học sinh)
- Khối 9: 214 hs/ 5 lớp (giảm 27 học sinh)

Có 08 học sinh khuyết tật hòa nhập ở các lớp K6:1; K7:3; K8: 3; K9:1

2.2. Chất lượng giáo dục

2.2.1. Chất lượng đại trà

Đánh giá theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT

- 10 % học sinh đạt danh hiệu “Học sinh xuất sắc”
- 30% Học sinh giỏi
- HS chưa đạt < 0,5%
- Tỷ lệ học sinh được lên lớp: 99,5 - 100%.
- Tốt nghiệp THCS đạt 100%.
- Thi đỗ vào lớp 10 THPT công lập: 95% trên tổng số học sinh dự thi. Điểm trung bình trong top 20 thành phố.
- 100 % học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT và các loại hình đào tạo khác.
- Triển khai tổ chuyên đề chuyên môn cấp quận, cấp thành phố
- Đăng kí tổ chức chuyên đề ngoại khoá cấp thành phố.

2.2.2. Chất lượng học sinh giỏi

- Tham gia các cuộc thi theo hướng dẫn của thành phố, quận.
 - Cấp quận: 55- 60% học sinh đạt giải trên tổng số học sinh dự thi).
 - Cấp thành phố: 60-70% học sinh đạt giải trên tổng số học sinh dự thi).
 - Phần đầu đạt 290 giải học sinh giỏi các cấp; phần đầu vị trí thứ 2/7 trường trong quận.
- 2.3. Hoạt động ngoại khóa, công tác Đội, phong trào thiếu nhi và công tác An toàn an ninh trường học.**

- 100% học sinh thực hiện tốt các nội quy trường, lớp, không mắc tệ nạn xã hội.
- 100% học sinh được tham gia các chuyên đề, hoạt động lễ, hội, các hoạt động khám phá, trải nghiệm, rèn kỹ năng sống do trường tổ chức, tự tin trong giao tiếp, phòng ngừa các tai nạn rủi ro, phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, biết bảo vệ, tự vệ với các tiêu cực ở ngoài xã hội.
- 100% học sinh tham gia các câu lạc bộ năng khiếu; câu lạc bộ sở thích.
- 100% lớp tham gia chăm sóc di tích lịch sử địa phương.
- Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, an toàn, an ninh trường học.

2.4. Công tác kiểm tra nội bộ

- 100% giáo viên đứng lớp được kiểm tra toàn diện và đánh giá chuẩn nghề nghiệp.
- 100% giáo viên được kiểm định chất lượng giảng dạy theo kế hoạch của trường thông qua kết quả kiểm định đánh giá giáo viên.
- 100% CB, GV, NV phụ trách các hoạt động trong nhà trường được kiểm tra ít nhất 1 lần/1 năm học. Không xét thi đua đối với cá nhân vi phạm quy chế chuyên môn, vi phạm đạo đức nhà giáo.
- 100% giáo viên hoàn thành các modul bồi dưỡng đại trà trên hệ thống LMS

2.5. Công tác dạy và học ngoại ngữ

- Dạy môn TC là Ngoại ngữ 2- Tiếng Hàn cho học sinh lớp 6A1,2,3, 7A1,2; 8A3

2.6. Công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở

- 100% học sinh khối 8,9 được khảo sát nghề; tư vấn phân luồng cho học sinh khối 9 phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

2.7. Công tác khảo thí, nghiên cứu khoa học, kiểm định chất lượng

- Xây dựng ngân hàng đề đảm bảo 100% học sinh được khảo sát đánh giá chất lượng bằng đề chung: Giữa và cuối học kì. Đặc biệt quan tâm ngân hàng đề khảo sát học sinh lớp 9 với các bài thi Ngữ văn, Toán, Tổ hợp. Kết quả kiểm tra, khảo sát, được công khai kịp thời trên phần mềm quản lý trực tuyến, website của ngành, trường đúng thời gian quy định.

- 100% học sinh được phân nhóm theo khả năng tiếp thu để giáo viên bồi dưỡng có hiệu quả, đặc biệt chú trọng bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu.

- 100% các câu lạc bộ năng khiếu, các môn văn hóa, thể dục thể thao được học bồi dưỡng theo thời khóa biểu ngay từ tháng 9/2024.

- 100% CB, GV đăng kí danh hiệu thi đua viết sáng kiến, được Hội đồng khoa học cấp trường xếp loại.

2.8. Xây dựng cơ sở vật chất, duy trì các tiêu chí trường chuẩn quốc gia

- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục đúng quy định.
- Hoàn thiện, sửa hệ thống điện các phòng bộ môn, bảo dưỡng hệ thống máy tính phòng Tin, lớp học, phòng bộ môn, điều hòa, quạt, điện chiếu sáng, sửa chữa bàn ghế...

2.9. Công tác phổ cập giáo dục

2.9.1. Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở

- Tiêu chuẩn huy động đạt 100%
- Tiêu chuẩn duy trì và hiệu quả đạt 99,9%
- Học sinh bỏ học không quá 0,1 %

2.9.2. Phổ cập Trung học và Nghề

- Tiêu chuẩn Điều kiện: Đạt
- Tiêu chuẩn Huy động: 95-98 %. Trong đó loại hình nghề: 10-15%.
- Tiêu chuẩn Hiệu quả: 94-96 %. Trong đó tốt nghiệp nghề: 5-10%

2.10. Ứng dụng công nghệ thông tin, chế độ thông tin, báo cáo

- 100% CBQL, GV, NV chủ động tự học, tự bồi dưỡng kiến thức tin học, ứng dụng các phần mềm vào quản lý, giảng dạy. Thực hiện công khai các hoạt động và kết quả hoạt động giáo dục trên Website của ngành và trường.

- Rà soát, bổ sung các minh chứng hoàn thiện hồ sơ duy trì trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng mức độ 3.

- Thực hiện tốt công tác văn thư lưu trữ, soạn thảo văn bản, quản lý con dấu theo đúng quy định.

- 100% các bộ phận, các tổ chuyên môn thực hiện khai thác thông tin thường xuyên trên mail nội bộ, báo cáo đúng hạn, đảm bảo chất lượng.

- 100% CBGV sử dụng thành thạo văn bản trên hòm thư HP.net và chữ kí số, sổ điểm, học bạ điện tử.

2.11. Chỉ tiêu thi đua

- Trường Đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc- nhận Bằng khen của UBND thành phố.

- Các tổ chức:

+ Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Kết nạp thêm 02 đảng viên mới.

+ Công đoàn, Chi đoàn: Vững mạnh xuất sắc; Liên đội mạnh cấp thành phố.

- Cá nhân:

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 7-8 đồng chí.

+ Giáo viên dạy giỏi các cấp: cấp thành phố bảo lưu: 05 đ/c; cấp quận bảo lưu: 13 đồng chí; GVCNG cấp quận bảo lưu 5 đồng chí.

+ Lao động tiên tiến: Từ 48-50 đồng chí.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả

1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

* **Thời gian năm học:** Thực hiện 35 tuần.

- Bắt đầu: Từ ngày 06/9/2024; kết thúc học kỳ I trước ngày 18/01/2025; hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II trước ngày 25/5/2025; kết thúc năm học trước ngày 31/5/2025.

* Học kỳ 1: Từ ngày 06/9/2024 đến trước ngày 18/01/2025 (bao gồm 18 tuần thực học và tổ chức các hoạt động khác).

* Học kỳ 2: Từ ngày 19/01/2025 đến trước ngày 25/5/2025 (bao gồm 17 tuần thực học và tổ chức các hoạt động khác).

1. 2. Chương trình chính khóa các môn học

TT	Môn học	Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9		
		HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN	HK1	HK 2	CN	HK 1	HK2	CN
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
3	Ngoại ngữ 1	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
4	GDCD	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
5	LS và ĐL	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
6	KHTN	70	70	140	70	70	140	70	70	140	70	70	140
7	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	18	34	52	35	17	52
8	Tin học	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
9	GDTC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
10	Nghệ thuật	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
11	HĐTN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105

TT	Môn học	Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9		
		HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN	HK1	HK 2	CN	HK 1	HK2	CN
	HN												
12	GDĐP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
	Chào cờ	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35

1.3. Danh sách giáo viên dạy (Bảng Phân công chuyên môn đính kèm)

1.4. Cơ sở vật chất

- Trang thiết bị K6 có theo danh mục tối thiểu

- K7;8;9 chưa có thiết bị theo danh mục (nhà trường đã làm thủ tục mua bán, chờ cấp phát)

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Đối với môn Lịch sử- Địa lý, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học. Thực hiện nghiêm công văn 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GD&ĐT V/v xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

b) Tiếp tục triển khai thực giáo dục STEM trong giáo dục trung học theo hướng dẫn tại Công văn số 2271/SGDĐT - GDTrH ngày 24/8/2023 của Sở giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện GD Stem trong nhà trường THCS và THPT từ năm 2022-2023, đảm bảo chất lượng, hiệu quả: Nhà trường tổ chức dạy Stem cho 06 lớp khối 6,7 theo hình thức CLB.

Thực hiện nghiêm túc Công văn số 2518/SGDĐT-VP ngày 15/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục năm học 2023-2024; Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 06/02/2024 của Ủy ban nhân dân quận về Chuyển đổi số quận Hồng Bàng năm 2024; Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 06/6/2024 về việc tổ chức Ngày hội CNTT và STEM ngành Giáo dục và Đào tạo quận Hồng Bàng năm 2024, với chủ đề “Đẩy mạnh Chuyển đổi số và giáo dục STEM ngành Giáo dục – Đào tạo theo định hướng giáo dục thông minh”

c) Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới.

Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp. Tăng cường tổ chức các hoạt động tham quan, học tập tại bảo tàng và các di tích lịch sử, danh thắng tại địa phương và các địa điểm trong và ngoài thành phố.

d) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh; sử dụng các phần mềm ứng dụng dạy học nhằm nâng cao chất lượng bài giảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp hình thức kiểm tra đánh giá

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

d) Lãnh đạo và cán bộ giáo viên nhà trường nâng cao tinh thần trách nhiệm, lương tâm nghề nghiệp và tính trung thực trong quá trình dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh, học viên. Thực hiện đảm bảo công bằng khách quan, thực chất đúng với phương châm “học thật, thi thật, chất lượng thật”. Toàn thể cán bộ, giáo viên cam kết thực hiện khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

4. Tăng cường quản lý, sử dụng thiết bị dạy học

Tiếp nhận, quản lý, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được mua sắm; xây dựng quy chế, kế hoạch sử dụng trang thiết bị dạy học đảm bảo gần rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc mượn trả, sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học, kiên quyết không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”; tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên. Đối với các thiết bị đã hết hạn sử dụng hoặc hỏng không còn sử dụng, đề xuất thanh lý, tiêu hủy theo quy định. Đưa tiêu chí đánh giá công tác quản lý, bảo quản, sử dụng thiết bị giáo dục của lãnh đạo, giáo viên, nhân viên nhà trường vào đánh giá, xếp loại thi đua đối với tập thể, cá nhân giáo viên, nhân viên cuối năm học.

Phát huy hết công suất, tần suất sử dụng thiết bị hiện có, không để tình trạng có thiết bị dạy học, giáo viên không sử dụng hoặc học sinh không được mượn để sử dụng. Khai thác, sử dụng triệt để màn hình tương tác, ti vi, máy chiếu, phòng học trực tuyến, thiết bị thực hành, thí nghiệm và nguồn tài nguyên kho học liệu số (lưu ý: sử dụng các hình ảnh, tư liệu trên mạng Internet phải bảo đảm tính chính xác, hợp pháp). Hằng năm, tổ chuyên môn thực hiện đánh giá chất lượng, hiệu quả sử dụng tranh, ảnh, đồ dùng thiết bị được trang cấp; đề xuất, kiến nghị về chất lượng, nhu cầu các thiết bị dạy học thực hiện trong năm học.

5. Chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà

5.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi

Đầu năm nhà trường tổ chức khảo sát chất lượng học sinh. Trên cơ sở đó thành lập đội tuyển tổ chức bồi dưỡng tham gia dự thi cấp quận, thành phố lớp 9 (Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tin học); cấp quận lớp 8 bồi dưỡng 3 môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Toán bằng Tiếng Anh; bồi dưỡng 3 môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh đối với lớp 6, 7. Phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm phụ trách công tác bồi dưỡng HSG.

* Bảng phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 6:

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ trách	Ghi chú
1	Toán	6	Lê Thị Duyên	Thời gian bồi dưỡng: 1 buổi/môn/tuần
2	Ngữ văn	6	Đỗ Ngọc Dung	
3	Tiếng Anh	6	Nguyễn Thị Thanh Thúy	

* Bảng phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 7:

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ trách	Ghi chú
1	Toán	7	Nguyễn Thị Minh Hồng	Thời gian bồi dưỡng: 1 buổi/môn/tuần
2	Ngữ văn	7	Vũ Thị Hằng Nga	
3	Tiếng Anh	7	Trần Thị Thu Huyền	

* Bảng phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 8:

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ trách	Ghi chú
1	Toán	8	Phạm Thị Thu Thoa	Thời gian bồi dưỡng: 1 buổi/môn/tuần
2	Ngữ văn	8	Nguyễn Thị Hải	
3	Tiếng Anh	8	Vũ Thị Hảo	
4	Toán Tiếng Anh	8	Trần Thị Phương Thảo	

* Bảng phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9:

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ trách	Ghi chú
1	Toán, MTCT 9	9	Phạm Thị Thu Thoa	
4	Khoa học tự nhiên	9	Nguyễn Thị Thanh Huyền Bùi Thị Thuận	
5	Công nghệ	9	Nguyễn Thị Vân Hải	
6	Lập trình Tin học	9	Trương Văn Hải	
7	Ngữ văn	9	Nguyễn Thị Hồng	
8	Lịch sử và Địa lý	9	Vũ Thị Mai Hiên Nguyễn Thị Huyền	
10	Tiếng Anh	9	Lê Thị Nam Hải	
11	GDCD	9	Nguyễn Ngọc Mai	
12	ÂN	9	Bùi Thúy Nguyệt	
13	MT	9	Nguyễn Thị Thanh	
14	Cầu lông, điền kinh	6-9	Nguyễn Đức Oánh	
15	Cờ vua, bơi, võ, bóng bàn	6-9	Đỗ Thị Hạnh	
16	Bóng bàn, đá cầu	6-9	Nguyễn Thế Tuấn	

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ trách	Ghi chú
17	KHTN bằng tiếng Anh	9	Bùi Thị Thuận Nguyễn Thị Thanh Huyền	
18	KHKT	8;9	GV	

** Đối với Ban giám hiệu:*

- Giao cho đ/c Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh giỏi:
- + Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra đề cương, kế hoạch bài dạy của giáo viên.
- + Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn, giáo viên giảng dạy.
- + Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

** Đối với tổ chuyên môn:*

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.
- Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

** Đối với giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi:*

- Lập danh sách đội tuyển theo các môn.
- Thực hiện đúng theo thời khóa biểu đã phân công.
- Giáo viên cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng học sinh giỏi đạt kết quả cao nhất.

- Đảm bảo chất lượng, chỉ tiêu đề ra

** Thời gian thực hiện:*

- Dạy theo lịch của nhà trường.
- Thời gian: Bắt đầu bồi dưỡng từ tuần 1 tháng 9/2024 đến khi học sinh đi dự thi cấp quận (tháng 11/2024), cấp thành phố (theo lịch chỉ đạo của TP) đối với lớp 9, đến cuối năm học đối với các lớp còn lại.

5.2. Phụ đạo học sinh yếu kém, chưa đạt

- Yêu cầu giáo viên lập danh sách học sinh chưa đạt chuẩn KTKN đối với ba môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, trước kỳ kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ 02 tuần. Trên cơ sở đó Phó Hiệu trưởng phân công giáo viên có khả năng và kiên trì, tâm huyết nhiệt tình phụ trách việc phụ đạo học sinh.

Bảng phân công phụ đạo môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh:

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ đạo	Ghi chú
1	Toán	6	Trần Thị Phương Thảo Lê Bá Nhật Bùi Thị Hằng	Thời gian phụ đạo: Theo TKB của nhà trường
2	Toán	7	Trương Văn Hải Vũ Hữu Hưng Nguyễn Thị Thúy Mùi	
3	Toán	8	Bùi Thị Hằng Vũ Thúy Quỳnh	
4	Toán	9	Lê Thị Duyên Hoàng Thị Phương Nguyễn Thị Minh Hồng	
5	Văn	6	Lê Thị Thúy Vũ Ngọc Anh	
6	Văn	7	Nguyễn Thị Hoài Thu	

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ đạo	Ghi chú
			Đặng Thị Hiền Nguyễn Đức Oánh	
7	Văn	8	Lê Thị Thúy Đỗ Thị Dung Vũ Thị Hằng Nga	
8	Văn	9	Nguyễn Thị Hải Vũ Ngọc Anh Nguyễn Đức Oánh	
9	Anh	6	Nguyễn Thị Thanh Thúy Vũ Thị Hảo	
10	Anh	7	Trần Thị Thu Huyền Nguyễn Thị Hằng Nguyễn Thị Thanh Thúy	
11	Anh	8	Nguyễn Thị Hằng Trần Thị Thu Huyền	
12	Anh	9	Nguyễn Thị Hằng Nguyễn Thị Thanh Thúy Vũ Thị Hảo	

5.3. Hoạt động dạy thêm, học thêm (có kế hoạch riêng)

- Tổ chức họp Hội đồng, họp cha mẹ học sinh thống nhất kế hoạch dạy thêm, học thêm: Đối tượng, thời gian học, môn học, mức thu tiền... Xây dựng kế hoạch về tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường năm học 2024-2025. Phân công Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chính trong quản lý hoạt động dạy thêm: Đ/c Vũ Thị Yến;

- Hồ sơ dạy thêm, học thêm gồm có:

+ Đơn xin dạy thêm của giáo viên;

+ Đơn xin học thêm của học sinh có chữ ký của cha mẹ học sinh;

+ Danh sách phân công giáo viên dạy thêm; Danh sách lớp học sinh học thêm chia theo học lực.

+ Thời khóa biểu dạy thêm, học thêm;

+ Sổ đầu bài, sổ điểm danh dạy thêm, học thêm;

+ Kế hoạch dạy thêm, học thêm các môn dạy;

+ Kế hoạch bài dạy của giáo viên;

- Mức thu tiền học thêm thỏa thuận với PHHS, dự kiến: 12.000 đồng/01 tiết; học 4 tiết/buổi, 03 buổi/tuần.

- Mức chi tiền dạy thêm tại quy chế chi tiêu nội bộ: 70% chi cho giáo viên dạy, 15% chi cho công tác quản lý, 7% chi văn phòng phẩm, cơ sở vật chất; 8% cho phúc lợi

5.4. Dạy học ngoại ngữ 2 tiếng Hàn (có kế hoạch riêng)

- Thực hiện dạy môn tự chọn, ngoại ngữ 2 – Tiếng Hàn trên tinh thần tự nguyện

- Tổ chức họp Hội đồng, họp cha mẹ học sinh thống nhất kế hoạch: Đối tượng, thời gian học, mức thu tiền... Xây dựng kế hoạch về tổ chức thực hiện. Phân công Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chính trong quản lý: Đ/c Nguyễn Thị Chà;

- Hồ sơ gồm có:

+ Đơn xin học Tiếng Hàn của học sinh có chữ ký của cha mẹ học sinh;

+ Hồ sơ giáo viên dạy Tiếng hàn: Sơ yếu lý lịch, các văn bằng chứng chỉ liên quan, giới thiệu của Phòng giáo dục tiếng Hàn Quốc ở nước ngoài tại Việt Nam

+ Thời khóa biểu;

+ Sổ đầu bài, sổ theo dõi kết quả học tập;

- + Kế hoạch giáo dục môn Tiếng Hàn;
- + Kế hoạch giáo dục của giáo viên dạy tiếng Hàn; Kế hoạch bài dạy của giáo viên;
- + Kế hoạch tổ chức các chuyên đề

5.5. Thực hiện chương trình giáo dục Stem theo mô hình không gian sáng chế (có kế hoạch riêng)

- Thực hiện dạy chương trình giáo dục Stem theo mô hình không gian sáng chế trên tinh thần tự nguyện
- Tổ chức họp Hội đồng, họp cha mẹ học sinh thống nhất kế hoạch: Đối tượng, thời gian học, mức thu tiền... Xây dựng kế hoạch về tổ chức thực hiện. Phân công Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chính trong quản lý: Đ/c Vũ Thị Yến;
- Hồ sơ gồm có:
 - + Đơn xin học chương trình GD Stem của học sinh có chữ ký của cha mẹ học sinh;
 - + Ký hợp đồng với công ty TNHH giáo dục và Công nghệ Hải Phòng
 - + Thời khóa biểu;
 - + Sổ đầu bài,
- Mức thu tiền học thêm 31.250 đồng/01 tiết x 2 tiết/ tuần (bao gồm cả kinh phí hỗ trợ nguyên vật liệu thực hành).
- Mức chi tại quy chế chi tiêu nội bộ: 90% nộp Công ty TNHH Giáo dục và Công nghệ Hải Phòng; 10% còn lại chi như sau: 2% Trích nộp thuế TNDN; 30% Chi tổ chức ngày hội Stem; 18% phúc lợi; 20% cơ sở vật chất; 30% chi quản lý.

5.6. Khảo sát chất lượng (có kế hoạch riêng)

a) Khối 9: Môn văn, Toán, Anh

- Theo kế hoạch của Phòng GD&ĐT; đợt 1: tháng 9; đợt 2, tháng 01/2025; đợt 3: tháng 5/2025.
- Theo kế hoạch của trường: đợt 1: tháng 11; đợt 2: tháng 3; đợt 3: tháng 4; đợt 4: cuối tháng 5.

b) Khối 6,7,8: môn Văn, Toán, Anh, KHTN, theo kế hoạch của trường đợt 1: tháng 9; đợt 2: tháng 5/2025

6. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT giai đoạn 2018-2025".
- Tổ chức quán triệt các văn bản của các cấp về công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THPT.
- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường; đổi mới phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng được mục tiêu phân luồng học sinh THPT.
- Phối hợp với Trung tâm GDHN-GDTX, trường Cao đẳng du lịch Hải Phòng, Cao đẳng VMU để tuyên truyền với học sinh qua buổi sinh hoạt dưới cờ.
- Tổ chức ngày Hội tư vấn hướng nghiệp nghề
- Tổ chức cho học sinh khối 9 tham quan trường Cao đẳng du lịch Hải Phòng, Cao đẳng VMU để các em hiểu hơn về nhu cầu tuyển dụng ngành nghề hiện nay và giúp phụ huynh và học sinh thấy được lợi ích của công tác tư vấn nghề.
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động học sinh và phụ huynh theo học ở các trường nghề; phân công trách nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm khối 9 nắm bắt thông tin từng học sinh qua những kỳ kiểm tra cuối năm, phối hợp với giáo viên bộ môn phân loại học lực của học sinh, từ đó định hướng cho các em lựa chọn thi tiếp vào THPT hay theo học nghề.

7. Tham gia các cuộc thi

a. Đối với giáo viên

- Phát động phong trào thi đua “*Dạy tốt - Học tốt*” trong giáo viên và học sinh vào các đợt thao giảng chào mừng các ngày lễ lớn như: Đợt 1(20/11), đợt 2 (26/3).

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, triển khai. Giáo viên đăng ký tiết thao giảng sau đó Ban Giám hiệu lên lịch để thực hiện.

- Phát động phong trào viết sáng kiến trong CB-GV-NV, những người đã có sáng kiến được công nhận cấp thành phố trong nhiều năm báo cáo kinh nghiệm cho đồng nghiệp tại tổ. Mỗi cá nhân phải xây dựng kế hoạch, đầu tư thời gian và trí tuệ vào việc viết sáng kiến để đạt hiệu quả cao nhất.

- Tham gia thi Thiết bị dạy học số cấp quận: Tuần 02 tháng 9

- Tham gia thi GVCN giỏi cấp quận: tuần 4 tháng 11/2024

- Thi giáo viên dạy giỏi cấp quận: 12,13/02/2025

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi do ngành phát động

b. Đối với học sinh

- Thi học sinh giỏi cấp trường (có kế hoạch riêng)

+ Thi KHKT cấp trường: tháng 10/2024

+ Hội khỏe phù đồng cấp trường: tháng 11/2025

+ Thi HSG văn hóa cấp trường: tháng 11/2024

+ Violympic: tháng 1/2025

- Thi HSG cấp quận và thành phố:

+ Thi hùng biện bằng Tiếng Anh về phòng chống thiên tai (10-31/8/2024)

+ Thi Robot: 03 đội thi (tháng 9/2024)

+ Thi KHKT cấp quận: 21-27/10/2024

+ Thi HSG các môn văn hóa: 04-10/11/2024

+ Thi TDTT cấp quận: tháng 11 năm 2024

+ Thi KHKT cấp TP: 23-29/12/2024

+ Thi HSG Toán và KHTN bằng Tiếng Anh cấp quận: 20-26/01/2025

+ Thi HSG Toán và KHTN bằng Tiếng Anh cấp TP: 03/3-09/3/2025

+ Thi HSG các môn văn hóa cấp thành phố: tháng 3/2025

- Động viên học sinh tham gia các kỳ thi giao lưu, hội nhập

8. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm

Hình thức tổ chức:

- Tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như: Câu lạc bộ, tham quan dã ngoại, hoạt động tình nguyện, lao động công ích, thể dục thể thao, văn nghệ, tham gia diễn đàn,...

- Giáo dục thông qua các hoạt động sinh hoạt tập thể ở lớp, trường và sinh hoạt theo chủ đề như:

+ Sinh hoạt tập thể toàn trường: chào cờ đầu tuần, các hội thi, các buổi lễ phát động, các ngày kỷ niệm, các buổi giao lưu tập thể, các phong trào thi đua của toàn trường...

+ Sinh hoạt tập thể lớp: sinh hoạt lớp hàng tuần, sinh hoạt lớp theo chủ đề (Theo chương trình của nhà trường), các hoạt động chung của lớp (tham quan, dã ngoại, thi đua giữa các tổ, ...)

- Tổ chức tìm hiểu về các ngày truyền thống của nhà trường, các ngày lễ dành cho thầy cô, cha mẹ.

- Các chương trình trải nghiệm, nói chuyện chuyên đề, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.

- Tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm thực tế tại nơi có ý nghĩa như Đền Liệt sỹ quận Hồng Bàng, Đền thờ Nguyễn Đức Cảnh; Khu di tích Bạch Đằng Giang; Bãi cọc Cao Quỳ, Lãng Bác; khu di tích vương triều Mạc, Bến Nghê ...

- Cho học sinh trải nghiệm về vệ sinh môi trường, sử dụng nhà vệ sinh đúng cách.

- Trải nghiệm làng nghề đúc đồng Mỹ Đức - Thủy Nguyên; nông nghiệp công nghệ cao Hợp tác xã Châu Giang- Thủy Nguyên; Làng nghề làm mắm Cát Hải; Trung tâm cai nghiện Gia Minh, Làng nghề bánh đa Lạng Côn, xã Đông Phương, Kiến Thụy; Làng nghề tạc Tượng Bảo Hà, Vĩnh Bảo...

- Tổ chức chuyên đề Đội cấp thành phố: tháng 2 năm 2025

- Giáo dục thông qua các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao và vui chơi: các cuộc thi văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao.

- Tăng cường lòng ghép, giáo dục đạo đức, lối sống: học tập và làm theo lời Bác, giáo dục pháp luật, biển đảo, quốc phòng và an ninh, phòng chống các tệ nạn xã hội, an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

* Tổ chức thực hiện:

- BGH nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp với Ban đại diện CMHS về tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho tất cả học sinh toàn trường theo kế hoạch thời gian năm học của trường.

- Phân công Phó Hiệu trưởng phụ trách hoạt động phong trào chỉ đạo TPT Đội của trường xây dựng kế hoạch cụ thể về hoạt động trải nghiệm, trình Hiệu trưởng và Ban đại diện CMHS phê duyệt kế hoạch thực hiện.

- Giao nhiệm vụ cho giáo viên chủ nhiệm các lớp phối hợp với Ban đại diện CMHS lớp, GVBM thực hiện các hoạt động trải nghiệm.

Các hoạt động trải nghiệm chính trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	HT tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng phối hợp
Tháng 9/2024	Giáo dục kỹ năng	Tuyên truyền phòng chống xâm hại trẻ em	Toàn trường	Sáng 30/9/2024	Phòng tuyên truyền, sở LĐTĐ và XH	Các đoàn thể trong trường
	Truyền thống nhà trường	Nghe giới thiệu về truyền thống nhà trường	Toàn trường	Sáng 30/9/2024	BGH, TPT Đội, GVCN	Các đoàn thể trong trường
Tháng 10/2024	An toàn Giao thông	- Tham gia giao thông an toàn - Ngày hội Stem	Toàn trường	Sáng 07/10/2024	Công an Phường BGH, TPT, GV	Các đoàn thể trong trường
	Tuần lễ Hưởng ứng học tập suốt đời	- Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh - Văn hóa đọc	Toàn trường	Sáng 21/10/2024	Tổ chuyên môn KHXH	TTHT cộng đồng của phường.
Tháng 11/2024	Tôn sư trọng đạo	- Phòng chống bạo lực học đường - Vệ đẹp đội viên	Mỗi lớp 1 tiết mục.	Sáng 11/11/2023	Tổ KHXH TPT Đội, GVCN	Các đoàn thể, GV, nhân viên.
		Hội diễn văn nghệ	Chọn 02 tiết mục	Sáng 20/11/2024	TPT Đội, GVCN	Các đoàn thể, GV, nhân viên.

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trong tâm	HT tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng phối hợp
			/khối			
Tháng 12/2024	Uống nước nhớ nguồn	Nghe nói chuyện truyền thống	Toàn trường	Sáng 09/12/2024	Mời Cựu chiến binh tiêu biểu của phường.	BGH, Đoàn TN và Hội CCB phường, GVCN.
		Tổ chức Hội khỏe phù đồng	Toàn trường	Sáng 20/12/2024	TPT Đội, GVCN	Các đoàn thể, GV, nhân viên.
Tháng 1/2025	Mừng Đảng, mừng xuân	- Mừng Đảng, mừng xuân - Ngày hội văn hóa dân gian	Toàn trường	20/01/2025	TPT Đội, GVCN	Các đoàn thể, GV, nhân viên
Tháng 02/2025	Mừng Đảng, mừng xuân	- Chung tay giảm thiểu biến đổi khí hậu - Làm sản phẩm sáng tạo từ vật liệu tái chế	Toàn trường	17/3/2025	TPT Đội, GVCN	BGH, TPT Đội, GVCN.
Tháng 3/2025	Tiến bước lên Đoàn	Chuyên đề Đội cấp TP: Tiến bước dưới cờ Đoàn	Toàn trường	02/02/2025	TPT Đội, GVCN	Các đoàn thể, GV, nhân viên
Tháng 4/2025	Hòa bình hữu nghị	Tổ chức cuộc thi tìm hiểu chiến thắng lịch sử 30/4	Toàn trường	Sáng 07/4/2025	TPT Đội, GVCN	BGH, GVCN, GV toàn trường.
Tháng 5/2025	Bác Hồ kính yêu	Tổ chức cuộc thi tìm hiểu Tổ chức Đội Ngày Hội công nhận chuyên hiệu RLĐV	Toàn trường	Sáng 17/5/2025	TPT Đội, GVCN	BGH, GVCN, GV toàn trường.
		Liên hoan CNBH	Toàn trường	Sáng 17/5/2025	TPT Đội, GVCN	BGH, GVCN, GV toàn trường.

9. Câu lạc bộ

9.1. Câu lạc bộ Tiếng Anh, Tiếng Hàn

- Mỗi tháng tổ chức cho học sinh sinh hoạt 01 lần.
- Nội dung, hình thức do nhóm bộ môn Tiếng Anh tham mưu.

9.2. Câu lạc bộ thể thao.

- Tổ chức câu lạc bộ: Bóng đá, Bóng rổ, Cầu lông, Cờ vua, Bóng bàn, Đá cầu, bơi (dịp hè)
- + Hình thức tổ chức: Học sinh luyện tập vào chiều thứ ba và thứ sáu hằng tuần.
- + Tổ chức thi đấu chọn đội tuyển: tháng 12.
- + Tổ chức giải bóng đá học sinh vào tháng 3.

10. Chủ động chuẩn bị các điều kiện triển khai chương trình GDPT 2018

Tổ chức thực hiện trình Giáo dục phổ thông 2018 theo quy định tại Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 của Bộ GDĐT về hướng dẫn triển khai Chương trình giáo dục phổ thông.

** Đối với Ban Giám hiệu:*

- Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 03/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục THCS, THPT trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Thực hiện công văn số 2207/SGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2023 về việc hướng dẫn đề xuất danh mục lựa chọn SGK trong cơ sở giáo dục trung học cho năm học 2024 - 2025; Công văn số 290/GDĐT ngày 23/8/2023 của Phòng GD&ĐT Hồng Bàng về việc Hướng dẫn đề xuất danh mục lựa chọn SGK trong các trường THCS cho năm học 2024- 2025; Hiệu trưởng xây dựng Kế hoạch tổ chức đề xuất lựa chọn sách giáo khoa; phân công nhiệm vụ cho các giáo viên, tổ/nhóm chuyên môn trong việc đề xuất lựa chọn sách giáo khoa (theo khoản 1 điều 8 Thông tư 25/2020/TT-BGDĐT) Tổ chức, đề xuất danh mục lựa chọn sách giáo khoa cho năm học 2024-2025;

- 100% giáo viên và học sinh có đủ sách giáo khoa để giảng dạy và học tập theo chương trình;

- Rà soát đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, đề xuất kế hoạch bổ sung giáo viên đáp ứng yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; xây dựng kế hoạch cử giáo viên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ.

- Xây dựng kế hoạch bảo quản và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; thực hiện kiểm kê tài sản, thiết bị dạy học theo quy định. Đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018;

- Thực hiện chương trình giáo dục đối với các khối lớp theo Thông tư số 32/2018/TT- BGDĐT; đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT.

- Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện chương trình theo quy định tại Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH.

** Đối với tổ chuyên môn:*

- Tổ chức thảo luận, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện chương trình theo quy định tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 lần/tháng.

- Tăng cường sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Khuyến khích GV sinh hoạt trao đổi chuyên môn qua diễn đàn “Trường học kết nối”.

- Tăng cường hoạt động dự giờ, thăm lớp trong năm học 2024-2025 đảm bảo nền nếp, chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- BGH, tổ trưởng chuyên môn kiểm tra kế hoạch giáo dục tổ/nhóm chuyên môn; Kế hoạch giáo dục của giáo viên và kế hoạch bài dạy. Duyệt kí trên hệ thống phải đầy đủ, chịu trách nhiệm về nội dung, duy trì nền nếp kiểm tra ký duyệt. GVBM đưa các kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy lên hệ thống đảm bảo thời gian và chịu trách nhiệm về chất lượng như đã cam kết.

- Mỗi tổ chuyên môn thực hiện 04 chuyên đề/năm học. Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực để đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

- + Tổ Ngữ văn: 04 chuyên đề

- + Tổ KHXH: 04 chuyên đề

- + Tổ Toán-Tin: 04 chuyên đề

+ Tổ KHTN: 04 chuyên đề

* *Đối với giáo viên:*

- Xây dựng các kế hoạch giáo dục theo quy định tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin, làm đồ dùng dạy học, tổ chức các hoạt động cho học sinh linh hoạt, sáng tạo.

11. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

1. Tích cực dự giờ và sinh hoạt chuyên môn trực tuyến. Tham gia sinh hoạt chuyên môn liên trường, chú trọng các nội dung về triển khai CTGDPT 2018 như: xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức dạy học kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, công tác ôn tập phù hợp với đối tượng học sinh; có giải pháp nâng cao chất lượng thi vào lớp 10 gắn với khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục; công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo dục STEM; công tác quản lý sử dụng thiết bị dạy học.

2. Tập trung đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nhóm bộ môn theo nghiên cứu bài học. Tăng cường hoạt động dự giờ rút kinh nghiệm để hoàn thiện cấu trúc nội dung kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục; phương pháp hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

3. Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trung học theo tiêu chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn hiệu trưởng. Cử giáo viên của một số môn học hiện tại đi bồi dưỡng để tiến tới mỗi giáo viên có thể đảm nhiệm dạy học toàn bộ môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí theo Chương trình GDPT 2018.

4. Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; đề xuất với cấp trên bổ sung, luân chuyển giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định.

12. Phát triển mạng lưới trường, lớp, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

a) Phát triển mạng lưới trường, lớp

1064 học sinh/24 lớp (tăng 01 lớp)

b) Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia

Duy trì trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (2021).

Phát huy vai trò trường trọng điểm về chất lượng giáo dục, đi đầu trong thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; thực hiện dạy và học thực chất, kết quả thực chất; nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi, thi Khoa học kỹ thuật.

c) Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

Sử dụng tốt hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và thường xuyên kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống. Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc huy động các đối tượng diện phổ cập giáo dục THCS đi học; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục; Rà soát các tiêu chuẩn phổ cập theo quy định, kiểm tra nắm bắt tình hình phổ cập giáo dục THCS để duy trì mức độ 3.

13. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

1. Chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kế hoạch giáo dục được xây dựng từ kế hoạch của tổ chuyên môn, báo cáo Phòng GDĐT quận.

2. Thực hiện nghiêm túc Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Triển khai thực hiện nghiêm túc việc nâng cao

chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn; tổ chức cho cán bộ giáo viên ký cam kết nâng cao chất lượng giáo dục gắn với khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

Công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường bao gồm:

- Các nội dung công khai đối với các hoạt động giáo dục do cơ sở giáo dục thực hiện được quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 8, Điều 9 Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT tính đến tháng 6 hằng năm.

- Báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên quan tổng quan về kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm theo định dạng file PDF với các nội dung tối thiểu theo quy định tại phụ lục I kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT.

- Việc bố trí nội dung công khai trên cổng thông tin điện tử do cơ sở giáo dục quyết định, bảo đảm thuận lợi cho việc truy cập, tiếp cận thông tin:

- + Xây dựng chuyên mục riêng trên trang thông tin điện tử của nhà trường để quản lý nội dung công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT. Khuyến khích việc xây dựng chuyên mục riêng để đăng tải nội dung công tác công khai, minh bạch theo quy định tại Luật phòng, chống tham nhũng nói chung và các văn bản quy định về công khai trong lĩnh vực giáo dục nói riêng;

- + Cập nhật các nội dung công khai theo quy định trên trang thông tin điện tử đảm bảo đầy đủ, kịp thời, dễ tìm kiếm, chú ý về định dạng, phong chữ;

- + Nội dung công khai trên trang thông tin điện tử phải được để ở chế độ hiển thị liên tục, không được gỡ bỏ hoặc để ở chế độ ẩn;

- + Cung cấp cho Phòng GDĐT, Sở GDĐT địa chỉ liên kết đến chuyên mục thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường trước 30/6/2024 và khi có sự thay đổi về địa chỉ liên kết nói trên.

Đối với việc công khai dưới hình thức niêm yết:

- Niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục đảm bảo chính xác, đủ nội dung, đúng thời gian quy định, liên tục trong suốt thời gian công khai; vị trí công khai phải phù hợp để cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh thuận tiện xem xét, biết...

- Lưu giữ các biểu mẫu công khai và minh chứng việc niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra khi cần thiết (VD: thiết lập biên bản, hình ảnh,...)

Phổ biến hoặc phát tài liệu về nội dung công khai vào đầu khóa học, năm học mới:

- Phổ biến tại cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu về nội dung công khai cho cha mẹ học sinh vào tháng đầu tiên của năm học mới.

- Lưu giữ các biểu mẫu công khai và minh chứng việc phổ biến công khai trong cuộc họp để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra khi cần thiết (VD: thiết lập biên bản, việc phổ biến công khai trong cuộc họp hoặc nội dung công khai được thể hiện trong biên bản cuộc họp).

3. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, từng bước sử dụng học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Thực hiện nghiêm Chỉ thị 643/CT-BGDĐT ngày 10/6/2022 và Công văn 750/SGDĐT-GDPT ngày 16/6/2022 về sử dụng SGK và sách tham khảo trong các cơ sở GDPT.

4. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tiếp nhận mọi nguồn lực tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

5. Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt chủ trương, chính sách về đổi mới giáo dục trung học; phối hợp chặt chẽ với cơ quan báo chí, truyền hình địa phương, kịp thời chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội. Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả

hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

6. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng

- Tổ chức thực hiện công tác thi đua khen thưởng theo đúng Luật Thi đua - Khen thưởng, Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục; các văn bản hướng dẫn hiện hành về công tác thi đua, khen thưởng; chỉ đạo, hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, thành phố, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục.

7. Công tác kiểm tra nội bộ

- Kiểm tra việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

- Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, hoạt động tổ chuyên môn; tổ chức dạy học, giáo dục; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn trường học, công tác đảm bảo vệ sinh, an toàn trường học;

- Kiểm tra công tác quản lý tài chính, tài sản; thực hiện quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Hiệu trưởng ban hành các quyết định thành lập các ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định.

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch đến từng CB-GV-NV trong hội đồng sư phạm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách tổ chức thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả.

- Sau mỗi học kỳ nhà trường tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và cách thức thực hiện.

- Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường để phối hợp với địa phương, phụ huynh học sinh nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục.

- Chú trọng vai trò của tổ trưởng tổ chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các hoạt động giáo dục.

- Chú trọng đầu tư kinh phí cho các hoạt động trải nghiệm, tham quan thiên nhiên

2. Công tác kiểm tra

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ trường học, kiểm tra hoạt động sư phạm, thực hiện quy chế chuyên môn...

- Phân công Phó hiệu trưởng cùng tổ chuyên môn kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy kiểm tra hồ sơ chuyên môn cá nhân, tập trung kiểm tra nội dung, phương pháp giảng dạy của GV thông qua các giờ dạy, các hoạt động trải nghiệm, các chuyên đề, sinh hoạt tổ chuyên môn

- Tăng cường kiểm tra việc sử dụng ĐDDH, phòng học bộ môn, ứng dụng CNTT và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học.

3. Chế độ thông tin báo cáo

- Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng quy định, sử dụng lưu trữ và bảo quản.

- Các tổ chuyên môn, bộ phận thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về BGH.

- Theo dõi thống kê, tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

V. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

BUỔI SÁNG			BUỔI CHIỀU		
Thời gian		Hoạt động	Thời gian		Hoạt động
6h50-7h00	10 phút	Sinh hoạt đầu giờ	13h50-14h00	10 phút	Sinh hoạt đầu giờ
7h00- 7h45	45 phút	Tiết 1	14h00-14h45	45 phút	Tiết 1
7h50-8h35	45 phút	Tiết 2	14h50-15h35	45 phút	Tiết 2
8h35- 8h50	15 phút	Hoạt động tập thể	15h35-15h50	10 phút	Hoạt động tập thể
8h50- 9h35	45 phút	Tiết 3	15h45-16h30	45 phút	Tiết 3
9h40- 10h25	45 phút	Tiết 4	16h35-17h20	45 phút	Tiết 4
10h30-11h15	45 phút	Tiết 5			

VI. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC

1. Quy định thời gian học

* Học kỳ 1: Từ ngày 06/9/2024 -> 16/01/2025

* Học kỳ 2: Từ ngày 18/01/2025 -> 31/5/2025

2. Thời gian biểu

Dạy và học chính khoá: Buổi sáng các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 7.

Dạy và học thêm, môn tự chọn (ngoại ngữ 2-Tiếng Hàn); CLB Stem: Buổi chiều các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 7.

Dạy và học đội tuyển học sinh giỏi: Chiều thứ 3,6

Dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục vào tiết 1 thứ 2

Chương trình giáo dục địa phương thực hiện các buổi chiều thứ 6 từ 14h-16h hằng tuần theo chủ đề.

3. Kế hoạch tổng hợp của năm học (Phụ lục II)

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các thành viên

1.1. Đối với Hiệu trưởng

- Hiệu trưởng: Hiệu trưởng là người lãnh đạo và đứng đầu nhà trường, thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình theo điều lệ trường THCS và quy định của pháp luật. Là người chịu trách nhiệm trước Phòng Giáo dục Đào tạo và cấp trên về toàn bộ công việc thuộc chức năng thẩm quyền của mình, kể cả khi phân công hoặc uỷ nhiệm cho Phó hiệu trưởng hoặc các thành viên khác trong nhà trường. Quản lý, chỉ đạo chung và toàn diện các hoạt động của nhà trường theo các chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng; Trực tiếp phụ trách một số hoạt động giáo dục trong nhà trường; Lập kế hoạch đầu việc mình phụ trách;

- Chỉ đạo các đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng lập kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể cho năm học, tháng, tuần theo quy định.

- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường theo kế hoạch, kịp thời điều chỉnh, tư vấn để bám sát và thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí đã xây dựng trong kế hoạch năm học.

- Sau mỗi học kì, Hiệu trưởng tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

- Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối hợp tốt từ phụ huynh học sinh và các ban ngành đoàn thể xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

- Tham gia giảng dạy theo đúng quy định của Thông tư 16/2017/TT-BGD&ĐT quy định về định mức giảng dạy đối với CBQL.

1.2. Đối với Phó hiệu trưởng

- Phó Hiệu trưởng: Phó hiệu trưởng là người cùng Hiệu trưởng chỉ đạo những lĩnh vực công tác của trường do Hiệu trưởng phân công, cùng Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên về các hoạt động có liên quan đến nhà trường

- Giúp Hiệu trưởng phụ trách hoạt động chuyên môn; công tác Phổ cập giáo dục, cơ sở vật chất, tham gia lập kế hoạch giáo dục năm học và kế hoạch đầu việc trong phạm vi công việc phụ trách.

- Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn, tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển học sinh năng khiếu.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, truyền thông về giáo dục, phối hợp với các đoàn thể làm tốt công tác tư vấn chuyên môn cho nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng mối đoàn kết nội bộ.

- Xây dựng chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tư vấn chuyên môn cho nhà trường, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, kiểm tra chuyên môn. Công tác phổ cập giáo dục. Tham mưu, tăng cường cơ sở vật chất cho dạy và học đảm bảo theo chuẩn quy định.

- Kịp thời phản ánh với Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp và hiệu quả.

1.3. Tổ trưởng chuyên môn:

- Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch; điều hành tổ chức, hoạt động của tổ theo kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch năm học của nhà trường; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trong tổ; đánh giá, xếp loại và đề xuất khen thưởng, kỉ luật giáo viên thuộc tổ mình quản lý.

- Có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo năm, tháng, tuần (bao gồm kế hoạch khung thời gian và các kế hoạch đầu việc được BGH giao phụ trách);

- Hướng dẫn giáo viên lập kế hoạch cá nhân (kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn);

- Trình BGH phê duyệt kế hoạch của tổ; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ mình phụ trách.

- Giám sát và tư vấn cho giáo viên thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nội dung kế hoạch đã xây dựng.

1.4. Tổ phó chuyên môn:

- Tổ phó chuyên môn xây dựng kế hoạch; điều hành tổ chức, hoạt động của tổ theo kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch năm học của nhà trường; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trong tổ; đánh giá, xếp loại và đề xuất khen thưởng, kỉ luật giáo viên thuộc tổ mình quản lý.

- Có nhiệm vụ cùng tổ trưởng xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo năm, tháng, tuần (bao gồm kế hoạch khung thời gian và các kế hoạch đầu việc được BGH giao phụ trách);

- Cùng tổ trưởng hướng dẫn giáo viên lập kế hoạch cá nhân (kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn);

- Trình BGH, cùng tổ trưởng phê duyệt kế hoạch của tổ; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ mà mình phụ trách.

- Giám sát và tư vấn cho giáo viên thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nội dung kế hoạch đã xây dựng.

1.5. Đối với công tác Đoàn Đội, nhân viên Thư viện - Thiết bị

- Tham gia góp ý, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Tổ chức thực hiện các mảng hoạt động được phân công.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Giám hiệu nhà trường về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học mảng được phân công.

1.6. Đối với giáo viên

(Bảng phân công giáo viên thực hiện các nhiệm vụ giáo dục theo phụ lục đính kèm)

2. Công tác phối hợp với các bên liên quan

2.1. Phối hợp Ban ĐDCMHS

Ban Giám hiệu nhà trường phối hợp Ban ĐDCMHS thực hiện kế hoạch giáo dục theo thời gian năm học.

2.2. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể

Ban Giám hiệu nhà trường phối hợp các tổ chức, đoàn thể thực hiện nhiệm vụ giáo dục ngoại khóa, trải nghiệm và các hoạt động khác của nhà trường.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Thực hiện công tác tự kiểm tra nội bộ, công tác kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo, đảm bảo việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn theo kế hoạch.

- Phân công Phó hiệu trưởng kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục, sổ đầu bài hàng tuần, Phó hiệu trưởng cùng các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn kiểm tra và ký duyệt trên hệ thống quản lý hồ sơ chuyên môn các kế hoạch giáo dục: Kế hoạch giáo dục môn học; Kế hoạch giáo dục nhóm chuyên môn, Kế hoạch giáo dục của giáo viên, Kế hoạch bài dạy (giáo án); kiểm tra nội dung và phương pháp giảng dạy của giáo viên thông qua dự giờ tiết dạy, các tiết thao giảng, chuyên đề.

- Kiểm tra thường xuyên sinh hoạt của tổ nhóm chuyên môn thông qua việc tham dự các buổi sinh hoạt của tổ, kiểm duyệt biên bản họp tổ nhóm hoặc kế hoạch thực hiện công tác hàng tuần.

- Kiểm tra trường xuyên việc sử dụng thiết bị dạy học, sử dụng phòng học bộ môn, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học thông qua báo cáo và sổ theo dõi của bộ phận thiết bị.

- Tổ chức kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên ít nhất 1 lần/học kỳ, kiểm tra hồ sơ của tổ nhóm chuyên môn ít nhất 1 lần/học kỳ.

- Kiểm tra, đánh giá học sinh: theo Thông tư 22/2021/BGDĐT ngày 20/7/2021.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

- Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng quy định. Sử dụng, lưu trữ và bảo quản tốt.

- Các tổ nhóm chuyên môn thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về Ban Giám hiệu.

- Theo dõi, thống kê, tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để BC);
- PHT, TTCM (để TH);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thu Hà

Phụ lục 01. Chương trình chính khóa

1.1. Đối với khối lớp 6

Học kỳ I khối 6

MÔN/TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng T.lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
L.Sử và Đ.Lý	L.Sử	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	27
	Đ.Lý	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	27
Khoa học tự nhiên	Lý	4	4	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	16
	Hóa	0	0	0	0	4	4	4	4	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	24
	Sinh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	4	4	4	4	4	4	4	32
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN HN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDDP		0	0	0	4	0	0	0	4	1	0	0	0	4	0	0	0	4	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		22	27	31	31	28	28	28	32	29	28	28	28	32	28	28	28	25	37	522

Học kỳ II khối 6

MÔN/TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
L.Sử và Đ.Lý	L.Sử	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	25
	Đ.Lý	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1	26
Khoa học tự nhiên	Lý	0	0	0	0	0	0	1	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	41
	Hóa	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Sinh	4	4	4	4	4	4	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	27
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HDTN HN	CC+ SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDDP		0	0	0	4	0	0	0	4	1	0	0	0	4	0	0	0	4	17
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		28	28	28	32	28	28	28	32	29	28	28	28	32	28	28	28	32	493

1.2 Đối với khối 7
Học kỳ I khối 7

MÔN/TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GD CD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
L.Sử và Đ.Lý	L.Sử	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	27
	Đ.Lý	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	27
Khoa học tự nhiên	Lý	0	0	0	0	0	0	0	0	1	4	4	4	4	4	4	4	4	4	37
	Hóa	4	4	4	4	4	4	4	4	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	35
	Sinh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN HN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDĐP		0	0	0	4	0	0	0	4	1	0	0	0	4	0	0	0	0	5	18
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		28	28	28	32	28	28	28	32	29	28	28	28	32	28	28	28	25	37	522

Học kỳ II khối 7

MÔN/TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
L.Sử và Đ.Lý	L.Sử	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	25
	Đ.Lý	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	26
Khoa học tự nhiên	Lý	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	8
	Hóa	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Sinh	0	0	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	60
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HDTN HN	CC+ SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDDP		0	0	0	4	0	0	0	4	1	0	0	3	0	0	0	4	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		28	28	28	32	28	28	28	32	29	28	28	31	28	28	28	32	29	492

1.3. Đối với khối 8
Học kỳ I khối 8

MÔN/TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GD CD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
L.Sử và Đ.Lý	L.Sử	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	27
	Đ.Lý	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	27
Khoa học tự nhiên	Lý	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	4	4	4	4	4	24
	Hóa	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	0	0	0	0	0	0	48
	Sinh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN HN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDĐP		0	0	0	4	0	0	0	4	1	0	0	0	4	0	0	0	4	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		28	28	28	32	28	28	28	32	29	28	28	28	32	28	28	28	32	29	522

Học kỳ II khối 8

MÔN/TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
L.Sử và Đ.Lý	L.Sử	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	25
	Đ.Lý	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1	26
Khoa học tự nhiên	Lý	4	4	4	4	4	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	23
	Hóa	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Sinh	0	0	0	0	0	1	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	45
Công nghệ		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HDTN HN	CC+ SHL	2	2	2	2	2	2	2	0	4	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDDP		0	0	0	4	0	0	0	0	5	0	0	3	0	0	0	4	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		29	29	29	33	29	29	29	26	37	29	29	32	29	29	29	33	30	510

1.4. Đối với khối 9
Học kì I khối 9

MÔN/TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDCCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
L.Sử và Đ.Lý	L.Sử	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	27
	Đ.Lý	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	27
Khoa học tự nhiên	Lý	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	2	0	0	0	0	0	0	46
	Hóa	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	4	4	4	4	4	4	26
	Sinh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN HN	CC+ SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDDP		0	0	0	4	0	0	0	4	1	0	0	0	4	0	0	0	4	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		28	28	28	32	28	28	28	32	29	28	28	28	32	28	28	28	32	29	522

Học kì 2 khối 9

MÔN/TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
L.Sử và Đ.Lý	L.Sử	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	25
	Đ.Lý	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	26
Khoa học tự nhiên	Lý	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Hóa	4	4	4	4	4	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	28
	Sinh	0	0	0	0	0	0	0	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	40
Công nghệ		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN HN	CC+ SHL	2	2	2	2	2	2	2	0	4	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDDP		0	0	0	4	0	0	0	0	5	0	0	3	0	0	0	4	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		29	29	29	33	29	29	29	26	37	29	29	32	29	29	29	33	30	510

Phụ lục II. Kế hoạch tổng hợp của năm học

Khối			6	7	8	9	Ghi chú
Tháng	Từ ngày						
9	03	07	K	K	K	K	
	09	14	D	D	D	D	
	16	21	D	D	D	D	
	23	28	D	D	D	D	
10	30/9	05/10	D	D	D	D	
	07	12	D	D	D	D	
	14	19	D	D	D	D	
	21	26	D	D	D	D	
11	28/10	02/11	T	T	T	T	
	04	09	D-C	D-C	D-C	D-C	
	11	16	D	D	D	D	
	18	23	D	D	D	D	
12	25/11	30/11	D	D	D	D	
	02	07	D	D	D	D	
	06	14	D	D	D	D	
	16	21	D	D	D	D	
	23	28	D	D	D	D	
01	30/12	04/01	T	T	T	T	
	06	11	D-C-TN	D-C-TN	D	D	
	13	18	D	D	D	D	
	20	25	D	D	D	D	
02	27/01	01/02	Nghỉ tết Nguyên Đán				
	03	08	Nghỉ tết Nguyên Đán+ D				
	10	15	D	D	D	D	
	17	22	D	D	D	D	
3	24/2	01/3	D	D	D	D	
	03	8	C-D	C-D	C-D	C-D	
	10	15	D	D	D	D	
	17	22	T	T	T-TN	T-TN	
	24	29	D	D	D	D	
4	30/3	05/4	D	D	D	D	
	07	12	D	D	D	D	
	14	19	D	D	D	D	

Khối			6	7	8	9	Ghi chú
Tháng	Từ ngày						
	21	26	D	D	D	D	
5	28/4	03/5	D	D	D	T	
	05	10	D	D	D	D	
	12	17	T	T	T	D	
	19	24	D -TN	D-TN	D	D	
	26	31	B-H	B-H	B-H	B-H	

(Ghi chú: K: Khai giảng D: Dạy trên lớp TN: Trải nghiệm C: Dạy theo chủ đề
 N: Ngoại khóa T: Thi B: Bế giảng H: nghỉ hè)

Phụ lục 3. Kế hoạch cụ thể hằng tháng

THÁNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	NGƯỜI PHỤ TRÁCH	BỘ PHẬN, CÁ NHÂN PHỐI HỢP
8/2024	- GV trả phép, nhận nhiệm vụ năm học mới. - Phân công nhiệm vụ: Chuyên môn, chủ nhiệm, phụ trách các mảng công tác...	BGH	CB,GV,NV
	- Xây dựng và triển khai kế hoạch năm học, kế hoạch các mảng công tác.	BGH	CB,GV,NV
	- Tổ chức học tập bồi dưỡng chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ...cho CB,GV,NV.	BGH	CB,GV,NV
	- Chuẩn bị mọi điều kiện để bước vào năm học mới. Hoàn thiện sửa chữa CSVC nhà trường, bổ sung trang thiết bị dạy học.	BGH	CB,GV,NV
	- Bàn giao CSVC các phòng học và phòng chức năng cho CB phụ trách và các lớp.	BGH	CBPTCSVC, GVCN+BV
	- Điều tra PCGD.	BGH	GVPT PC
	- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn của Sở, Phòng GD&ĐT tổ chức.	BGH	GV
	- Tổ chức cho HS thi lại trong hè và xét lên lớp, ở lại.	BGH	GV, HS
	- Tập luyện chuẩn bị khai giảng.	BGH	TPT+ GVTD +GVCN
9/2024	- Tổ chức khai giảng năm học.	BGH	CB,GV,NV
	- Ổn định nền nếp dạy và học.	BGH	TPT+ GVTD + GVCN
	- Thành lập đội tuyển HSG, tổ chức bồi dưỡng theo lịch.	Phó HT	GV bồi dưỡng
	- Học tập các văn bản chỉ đạo các cấp, điều chỉnh tiêu chí thi đua của GV, HS.	BGH	CB,GV,NV
	- Ký cam kết đầu năm.	BGH	CB,GV,NV,HS
	- Tổ chức quán triệt các văn bản chỉ đạo chuyên môn theo quy định của Sở GD.	BGH	CB,GV,NV
	- Ra quyết định thành lập BCD các hoạt động nhà trường.	HT	TTCM

THÁNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	NGƯỜI PHỤ TRÁCH	BỘ PHẬN, CÁ NHÂN PHỐI HỢP
	- Sinh hoạt tập thể, tuần sinh hoạt công dân - học sinh.	BGH	CB,GV
	- Họp PHHS đầu năm học.	BGH	GVCN
	- Kiểm tra nội bộ trường học theo KH.	BGH	GV- NV
	- Tổ chức vui Tết Trung Thu cho HS toàn trường và tặng quà cho các con CBGV.	BGH	BCH CĐoàn, Đội + GVCN
	- Hoàn thiện hồ sơ đầu năm: Hồ sơ các hoạt động giáo dục, sổ điểm, sổ đăng bộ, sổ PC, hồ sơ HS...	BGH	GVCN, Tổ PC
10/2024	- Khảo sát chất lượng HS toàn trường, giao chỉ tiêu, khoán chất lượng tới GV.	BGH	GVCN, GV dạy Toán, Văn, Anh, HS toàn trường
	- Tổ chức HKPD, tuyển chọn HSG TDTT cấp quận	BGH	GV-HS các đội tuyển
	- Thi chọn HSG cấp trường		
	- Thi KHKT dành cho HS trung học cấp trường, cấp Quận.		
	- Lên lớp chuyên đề KHTN cấp thành phố	BGH	GV
	- Kiểm tra đột xuất một số môn.	BGH	GV
	- Hoàn thiện hồ sơ công tác PCGD.	PHT	Tổ PC
	- Tổ chức Hội nghị CB,VC, NLĐ	BGH+BCH CĐ	CB,GV
11/2024	- Khảo sát học sinh lớp 9	BGH	TTCM, GV, HS
	- Xây dựng kế hoạch ôn thi cho học sinh lớp 9	BGH	TTCM, GV dạy các môn Toán, Văn, Anh
	- Kiểm tra giữa học kì I	BGH	GV
	- Thi học sinh giỏi cấp quận	BGH	GV- HS
	- Tổ chức kỷ niệm ngày NGVN 20/11. Thi đua dạy tốt, học tốt chào mừng ngày NGVN.	BGH+CTCĐ	GV - NV
	- Kiểm tra nội bộ trường học theo KH.	PHT	TTCM
	- Hoàn thiện việc cập nhật dữ liệu trên phần mềm PCGD.	BGH	HS
	- Hội thảo nâng cao chất lượng thi vào lớp 10 THPT và công tác học	BGH BGH	GV - HS TTCM- GV- CMHS

THÁNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	NGƯỜI PHỤ TRÁCH	BỘ PHẬN, CÁ NHÂN PHỐI HỢP
	sinh giỏi		
12/2024	- Phát động phong trào TĐ dạy tốt-học tốt chào mừng ngày 22/12.	BGH	GV+TPT
	- Triển khai tháng GD quốc phòng, tuần lễ nghi thức đội viên.	BGH	GV
	- Kiểm tra nội bộ trường học.	BGH	TTCM
	- Chuyên đề chuyên môn ôn thi vào 10 môn Ngữ văn	BGH	Tổ Ngữ văn
	- Kiểm tra đột xuất nội vụ HS.	BGH	TPT
	- Ôn tập và kiểm tra học kỳ I.	BGH	GV
1/2025	- Sơ kết học kỳ I.	BGH	CBGV
	- Kiểm tra việc thực hiện chương trình học kỳ II.	BGH	TTCM
	- Kiểm tra nội bộ trường học theo KH.	BGH	TTCM
	- Tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy học đường.	BGH	ĐD, GVCN
	- Họp PHHS sơ kết học kỳ I.	BGH	GVCN
	- Thi giải Toán và KHTN bằng tiếng Anh cấp Quận.	BGH	GV - HS
	- Thi HSG Thành Phố.	BGH	GV và HS
	- Duyệt SKKN cấp trường.	BGH	TTCM
	- Nghỉ Tết, phân công lịch trực Tết.	BGH	GV-NV
2/2025	- Phát động thi đua kỷ niệm ngày thành lập Đảng.	BGH	GV,HS
	- Kiểm tra nội bộ trường học theo KH.	BGH	TTCM
3/2025	- Tổ chức hoạt động văn hoá, văn nghệ kỷ niệm 8/3; 26/3.	BGH	CB,GV,NV
	- Chuyên đề Đội cấp thành phố: Tiến bước dưới cờ Đoàn	BGH	TTCM
	- Kiểm tra nội bộ theo KH.	BGH	GV, HS
	- Kiểm tra giữa kì II	BGH	GVPT
	- BCĐ quận kiểm tra công tác y tế học đường.	BGH	GV
	- Tập huấn công tác xét tốt nghiệp.	BGH	

THÁNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	NGƯỜI PHỤ TRÁCH	BỘ PHẬN, CÁ NHÂN PHỐI HỢP
4/2025	- Kiểm tra học kỳ II khối 9.	BGH	GV, HS K9
	- Hoàn thiện hồ sơ xét tốt nghiệp THCS	BGH	GVCN K9, đ/c Đào
	- Hoàn thiện hồ sơ đăng kí dự thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT cho học sinh lớp 9	BGH	Tổ tuyển sinh + HS
	- Hợp BDDCMHS, CMHS khối 9.	BGH	GVCN K9
5/2025	- Kiểm tra học kỳ II các khối: 6,7,8.	BGH	GV
	- Xét Tốt nghiệp THCS học sinh lớp 9.	BGH	HĐ TN THCS
	- Hoàn thành xếp loại 2 mặt GD, xếp loại thi đua, các loại hồ sơ năm học 2024-2025.	BGH	GV
	- Tổ chức Đại hội Châu ngoan Bắc Hồ.	BGH	Đoàn đội
	- Tổng kết năm học 2024- 2025.	BGH	CB,GV,NV
	- Tăng cường ôn tập và định hướng cho học sinh thi vào lớp 10 THPT.	BGH	GV
	- Xây dựng kế hoạch hoạt động hè 2025.	BGH	TPT
6,7/2025	- Triển khai hoạt động hè 2025. Tổng kết hè.	BGH	Đoàn đội
	- HS lớp 9 tham gia kì thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT	BGH	GV lớp 9
	- Tuyển sinh lớp 6, chuẩn bị CSVC, đội ngũ cho năm học mới.	BGH	Ban TS
	- GV tham gia học BD thường xuyên và bồi dưỡng chuyên môn hè.	BGH	GV